

Số: TVHN-344 /DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

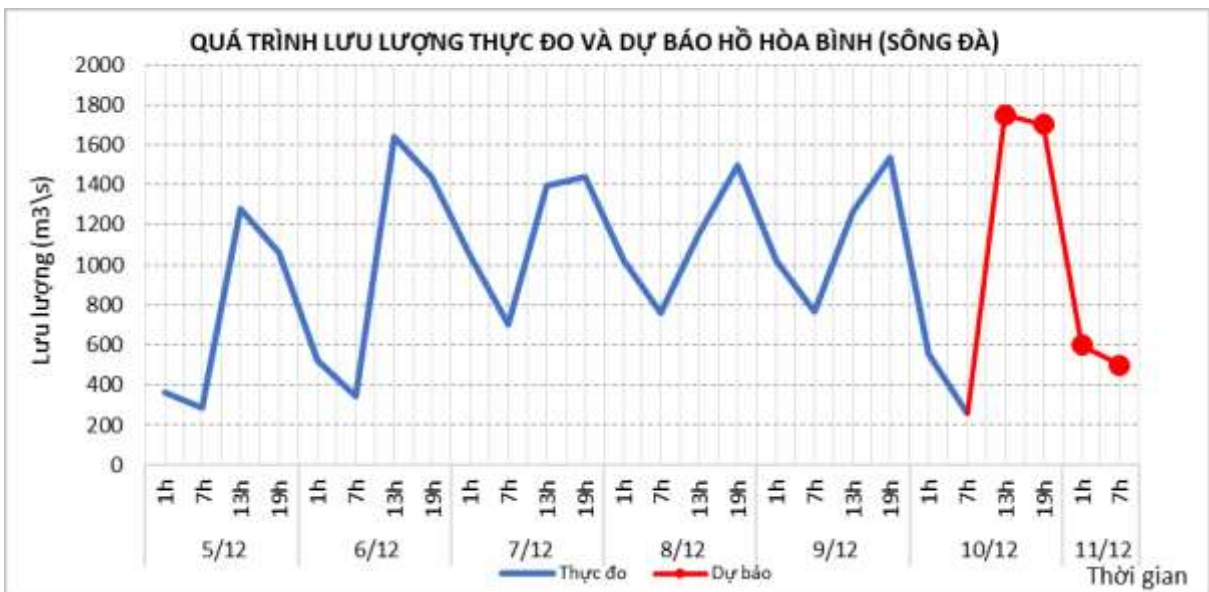
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

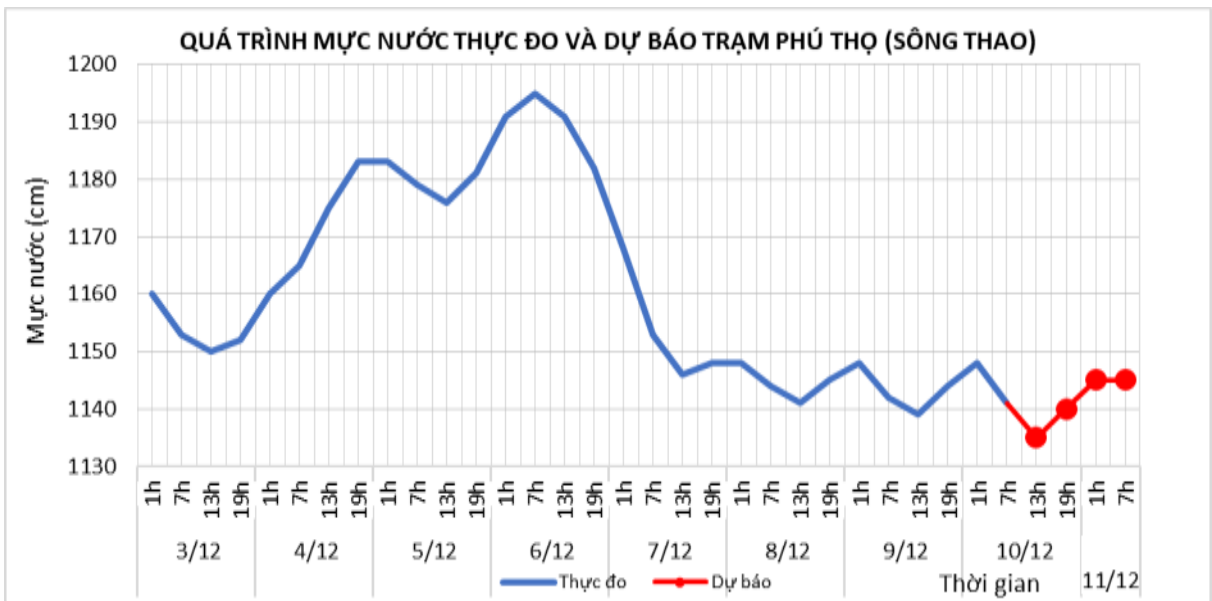
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



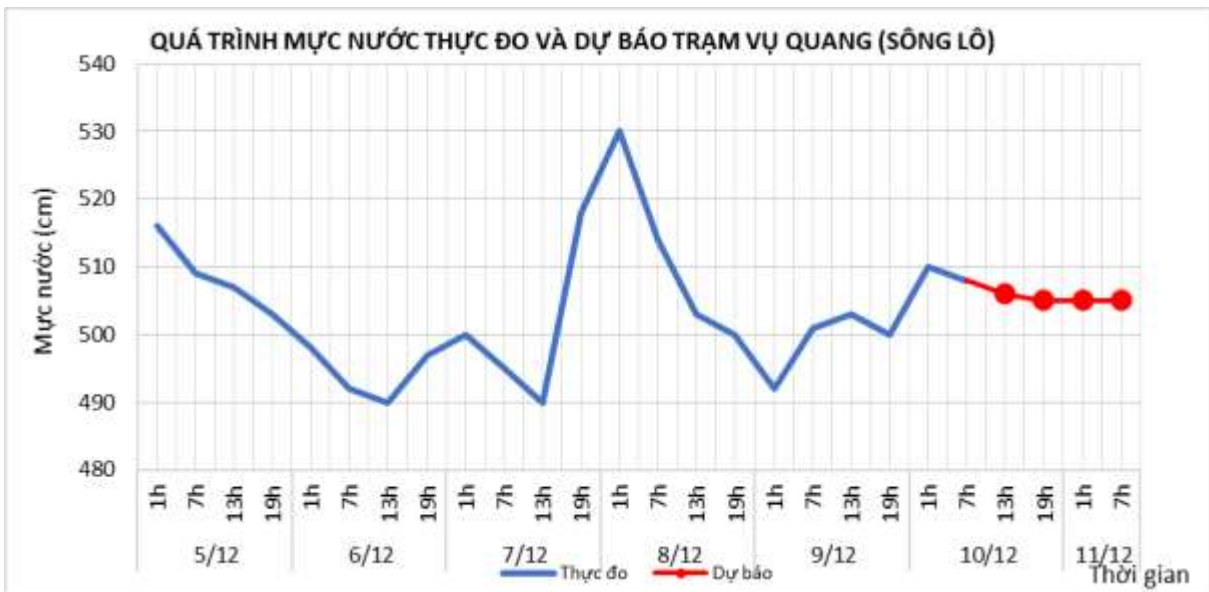
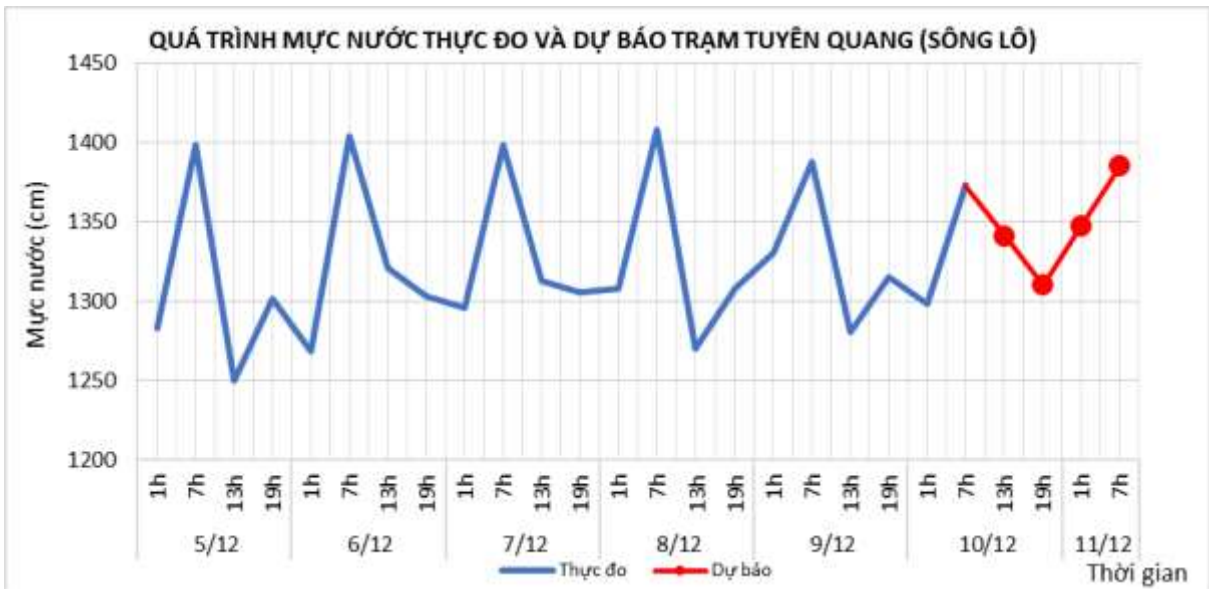
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

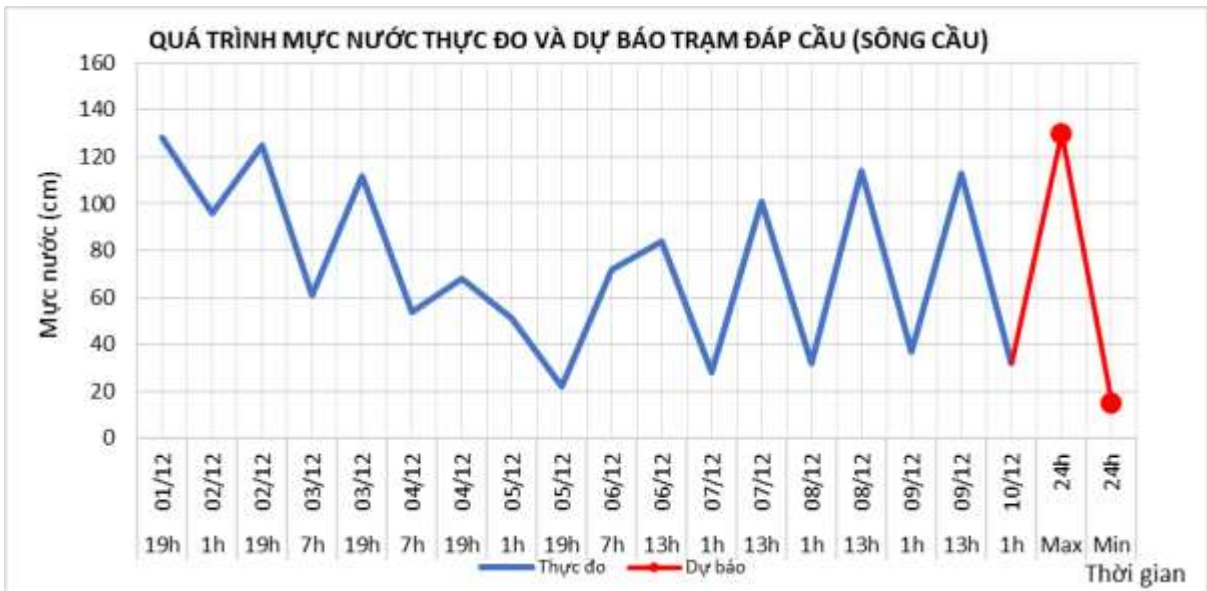
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



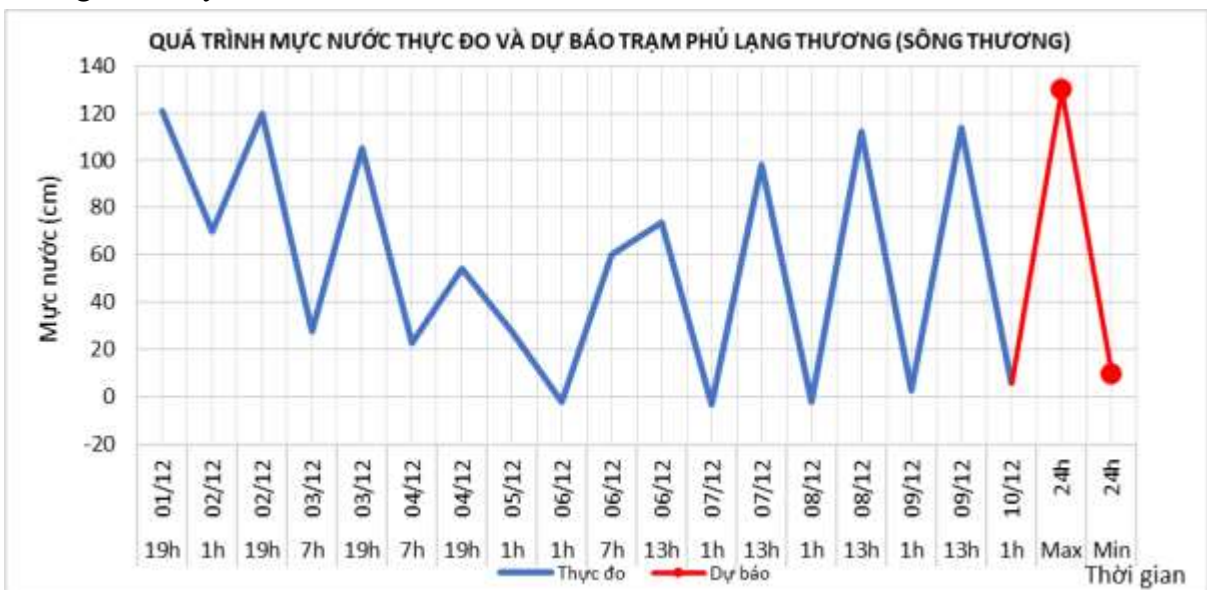
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



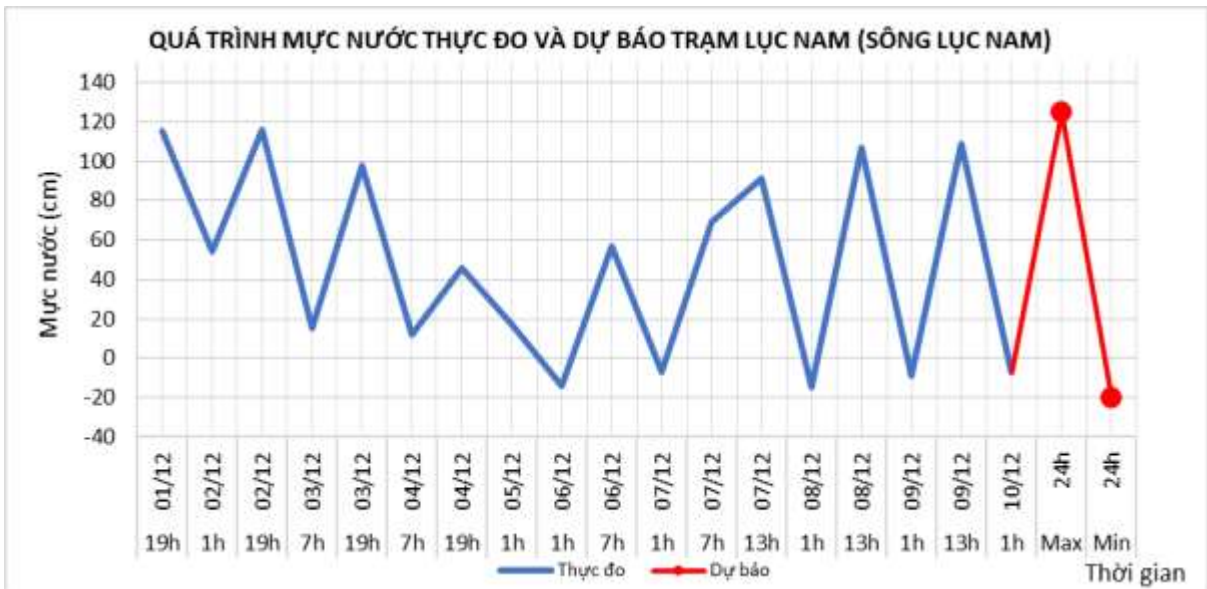
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

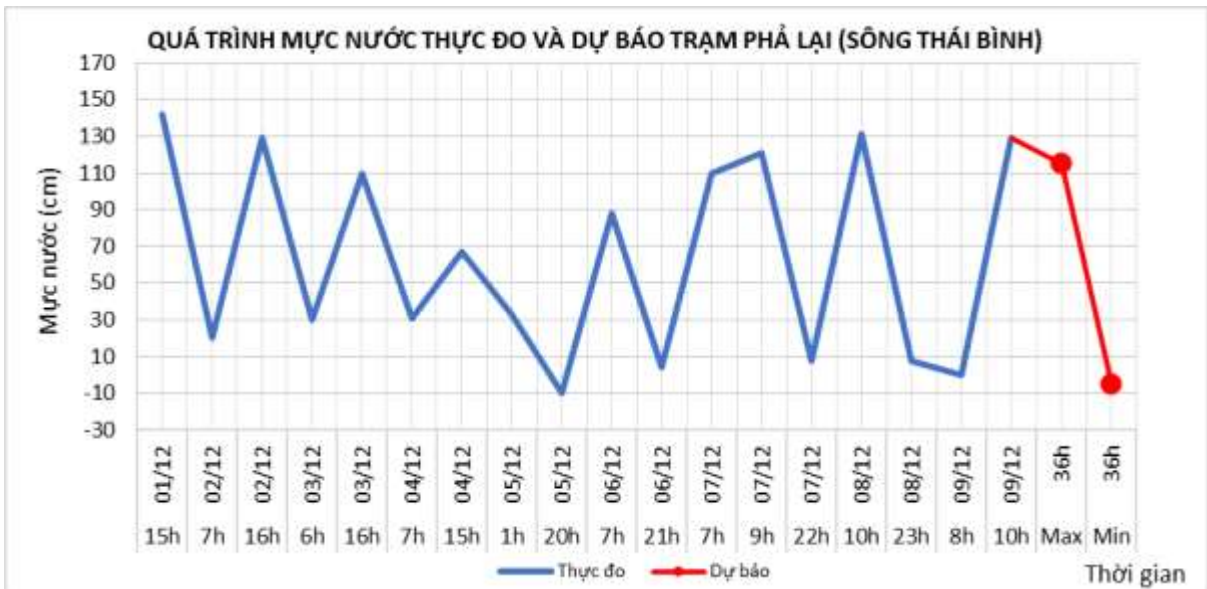
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,03m, mức nước thấp nhất là 0,02m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,15m và thấp nhất ở mức -0,05 m.



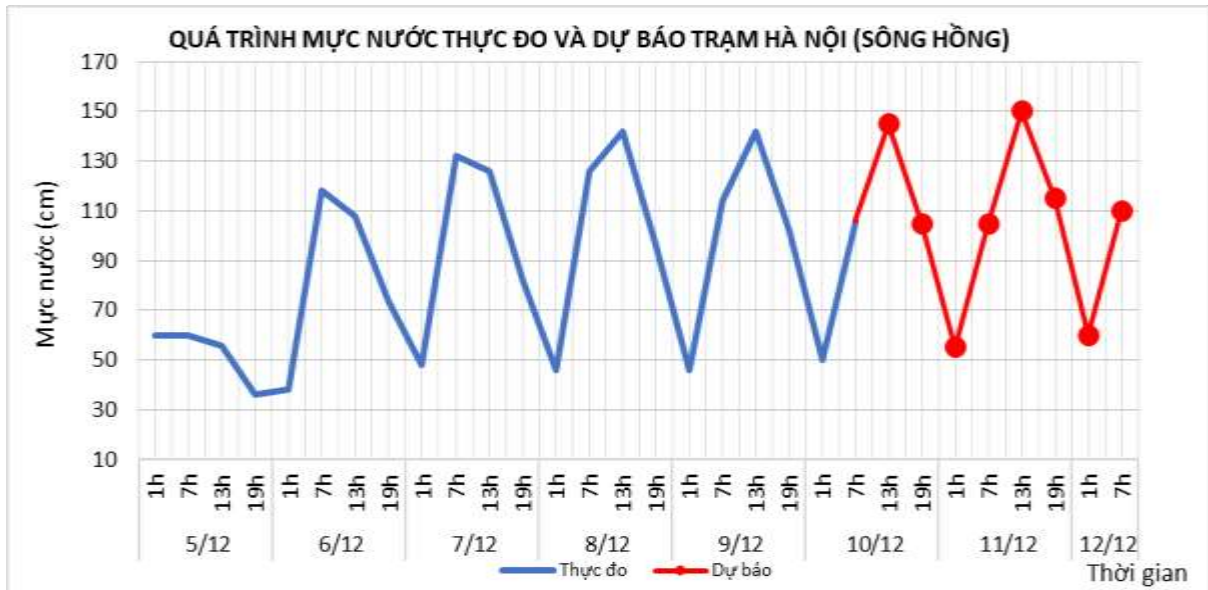
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/10/12, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,06m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/12/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,10m.



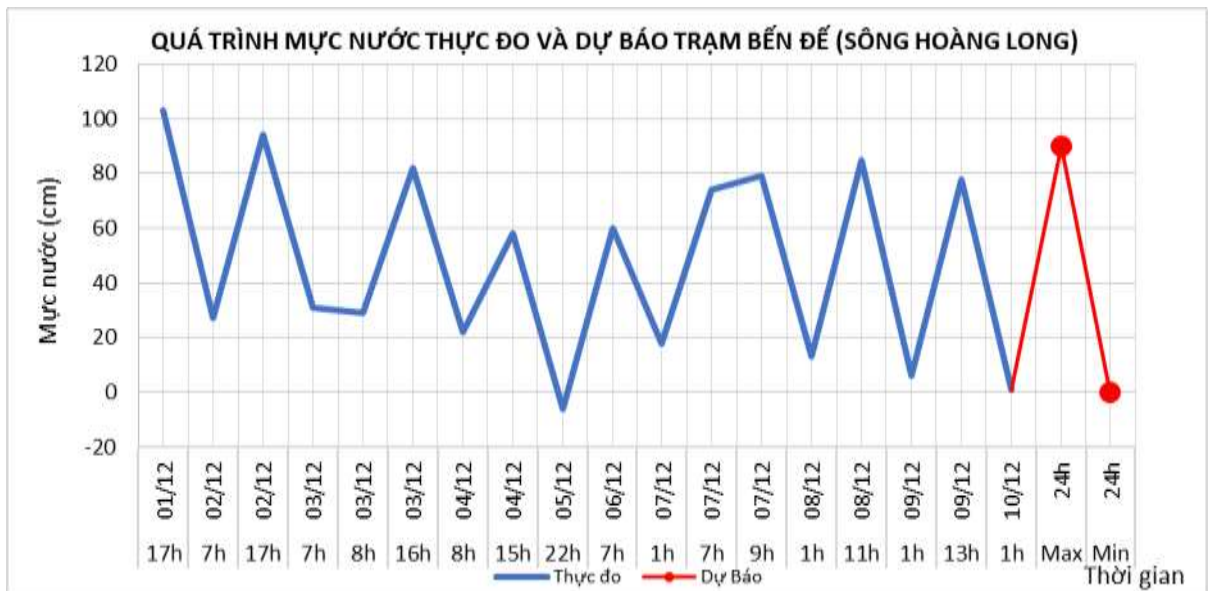
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

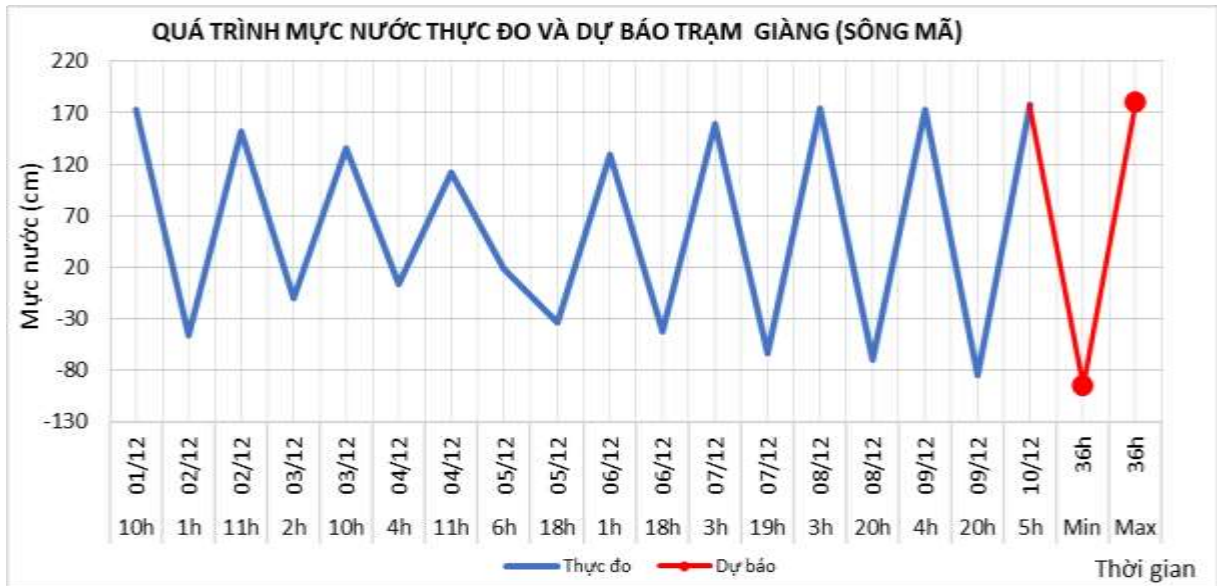
### 5.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



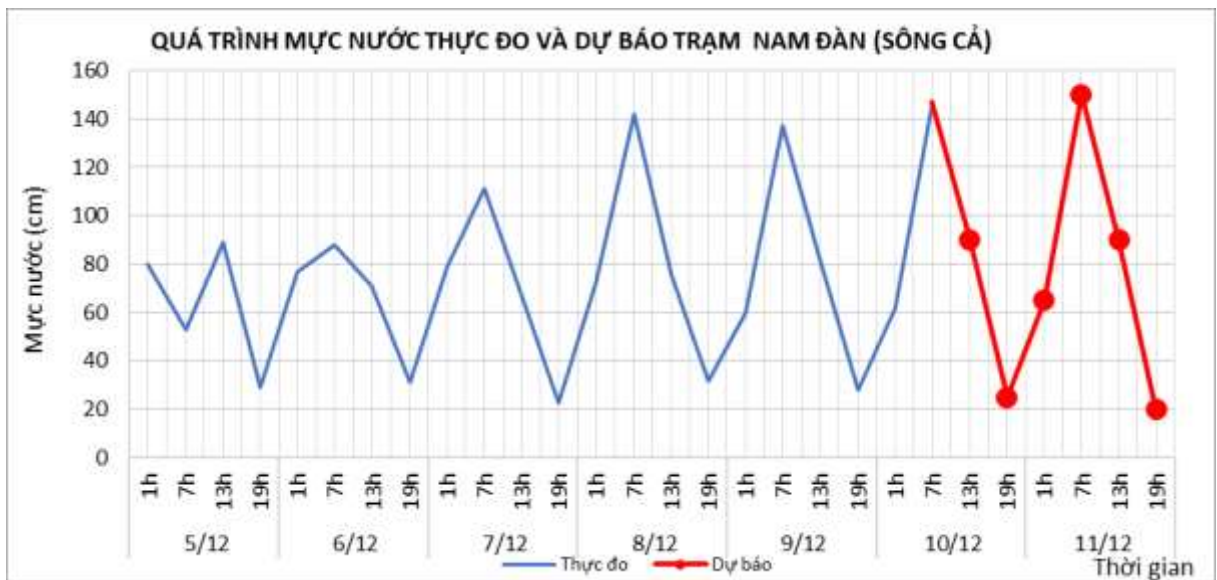
### 5.2. Lưu vực sông Cả

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



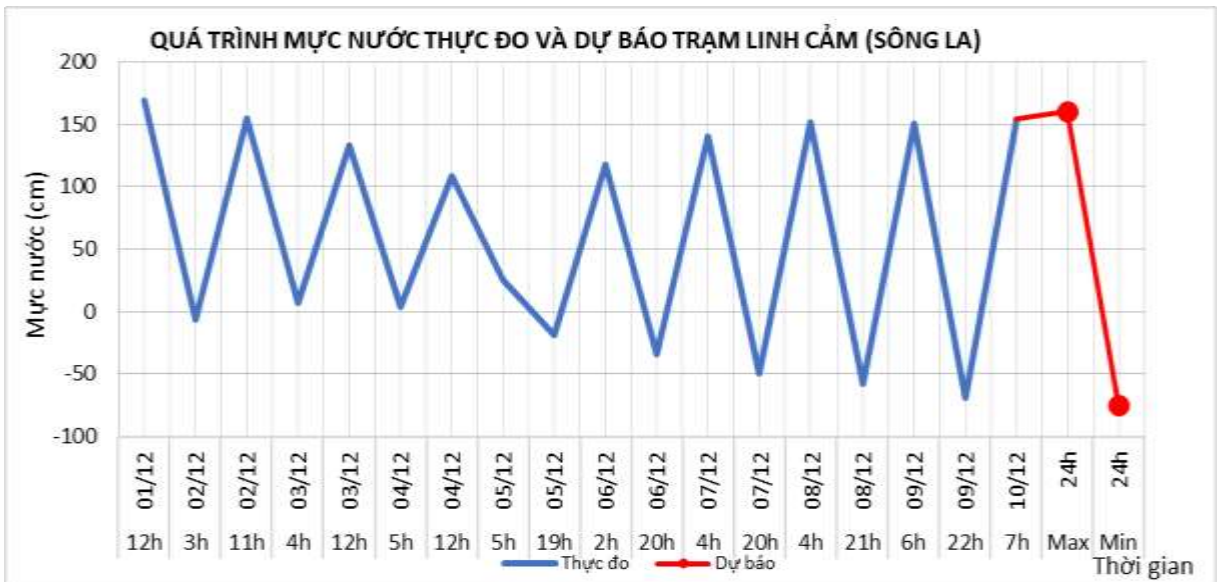
### 5.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

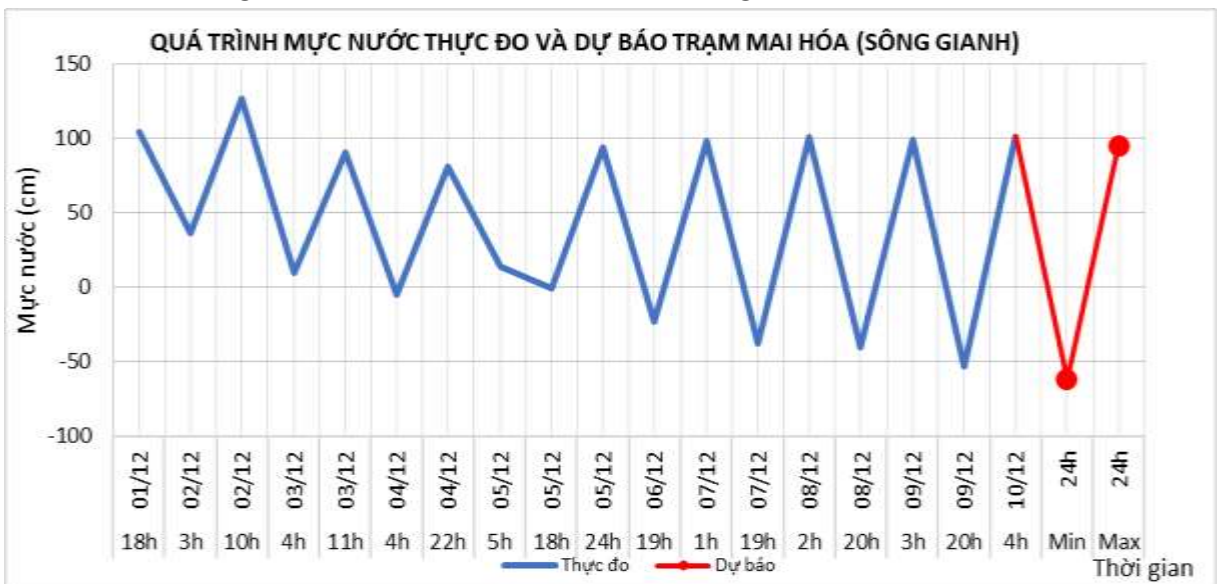
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

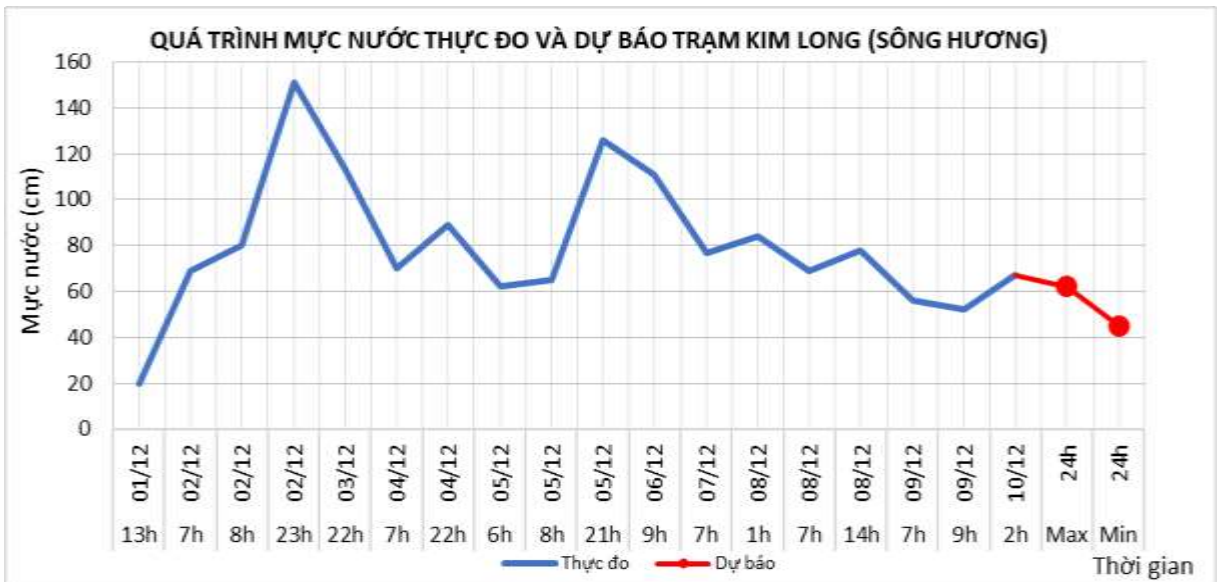
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





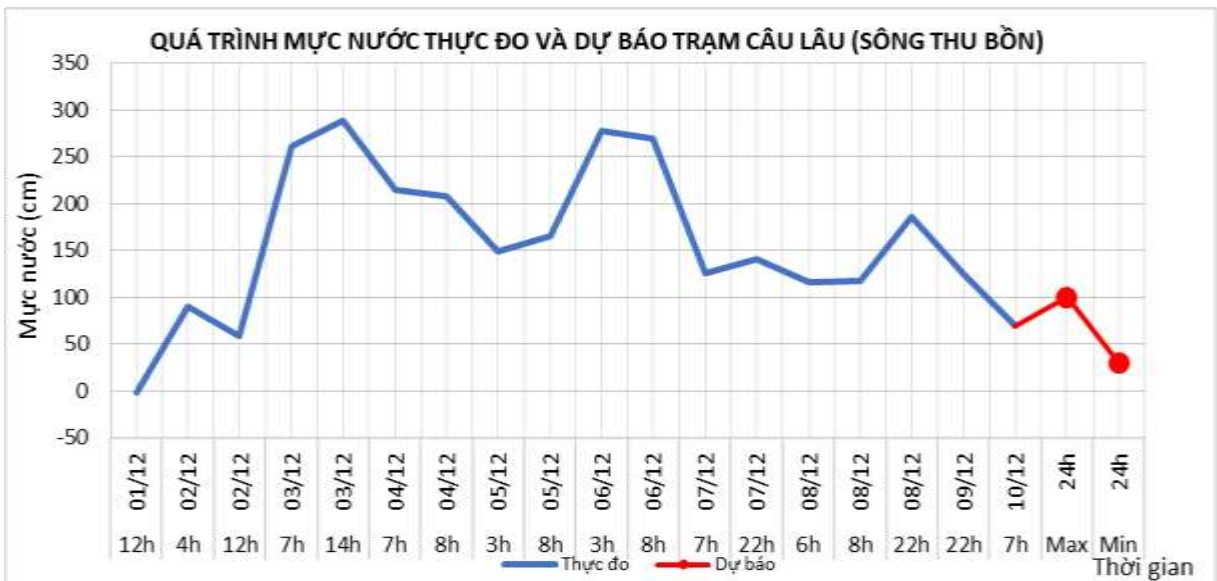
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



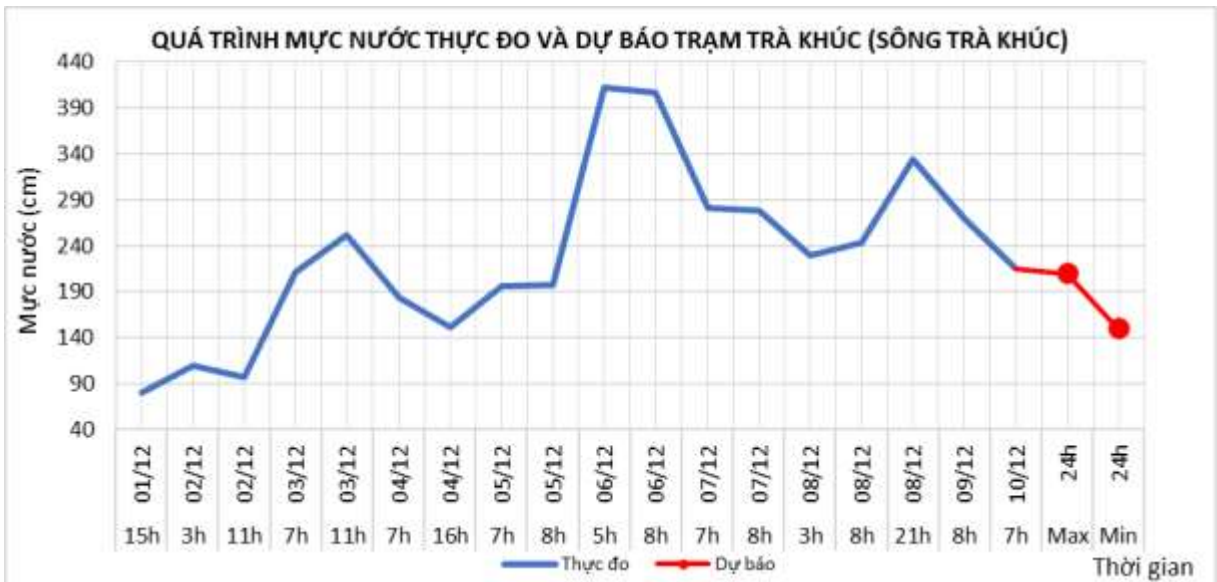
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 6.4. Các sông khác

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vệ (Quảng Ngãi) đang xuống; các sông khác biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vệ tiếp tục xuống; các sông khác biến đổi chậm.

### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

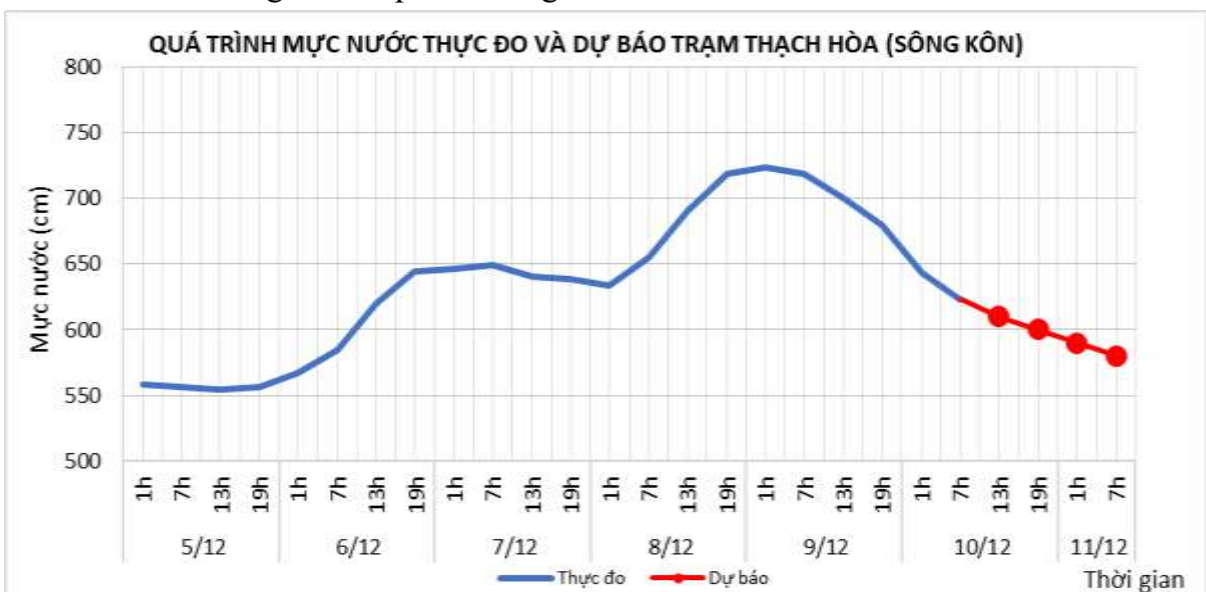
#### 7.1. Lưu vực sông Kôn

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống, lúc 07h/10/12 tại Thạnh Hoà 6,23m, trên BĐ1 0,23m.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục xuống



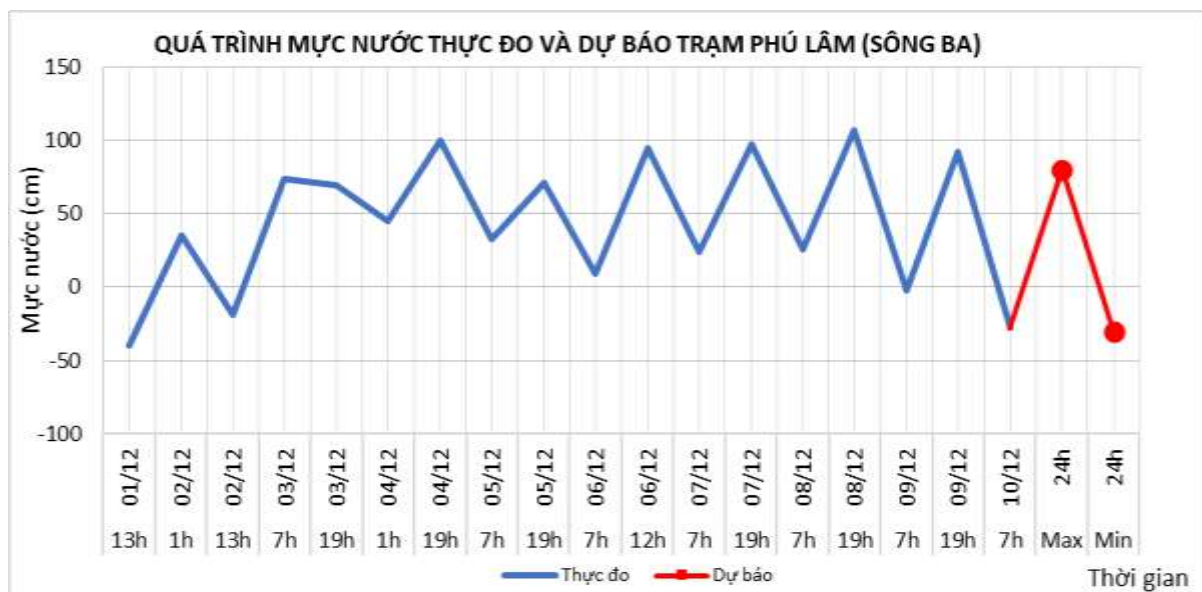
#### 7.2. Lưu vực sông Ba

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên thượng trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

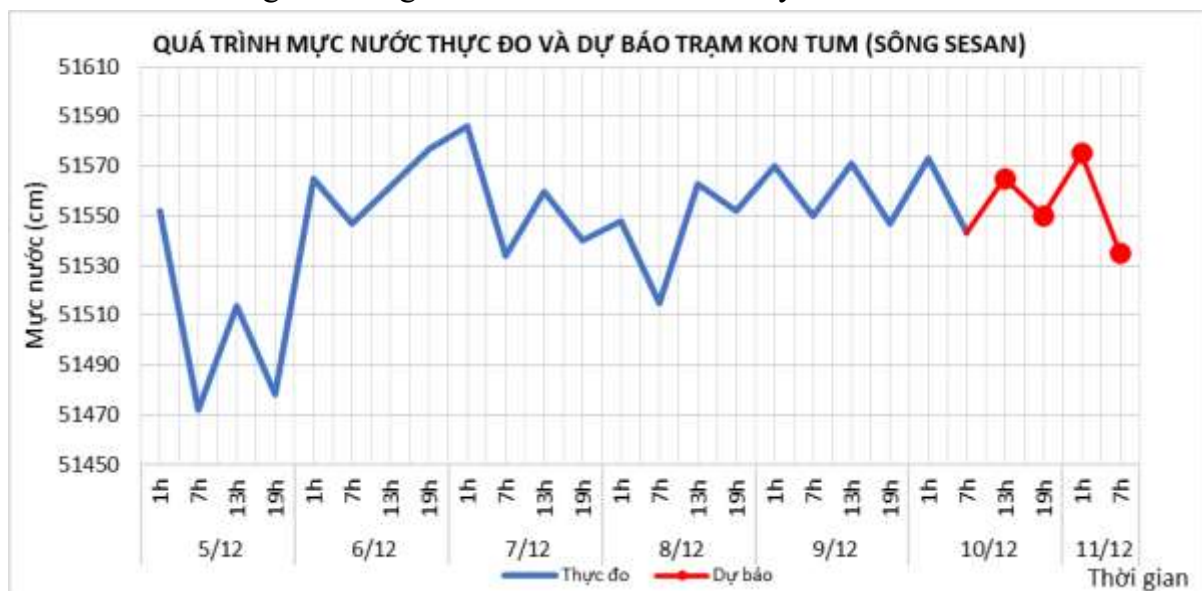
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



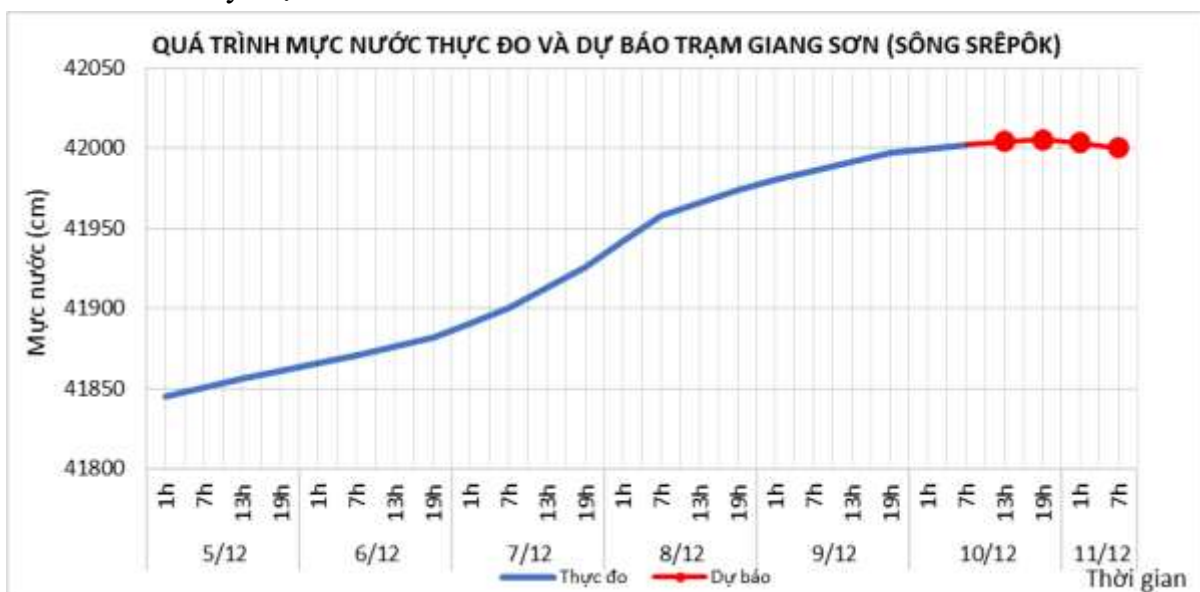
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, mức nước lúc 07h/10/12 tại trạm Giang Sơn 420,02m, trên BĐ1 0,02m; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

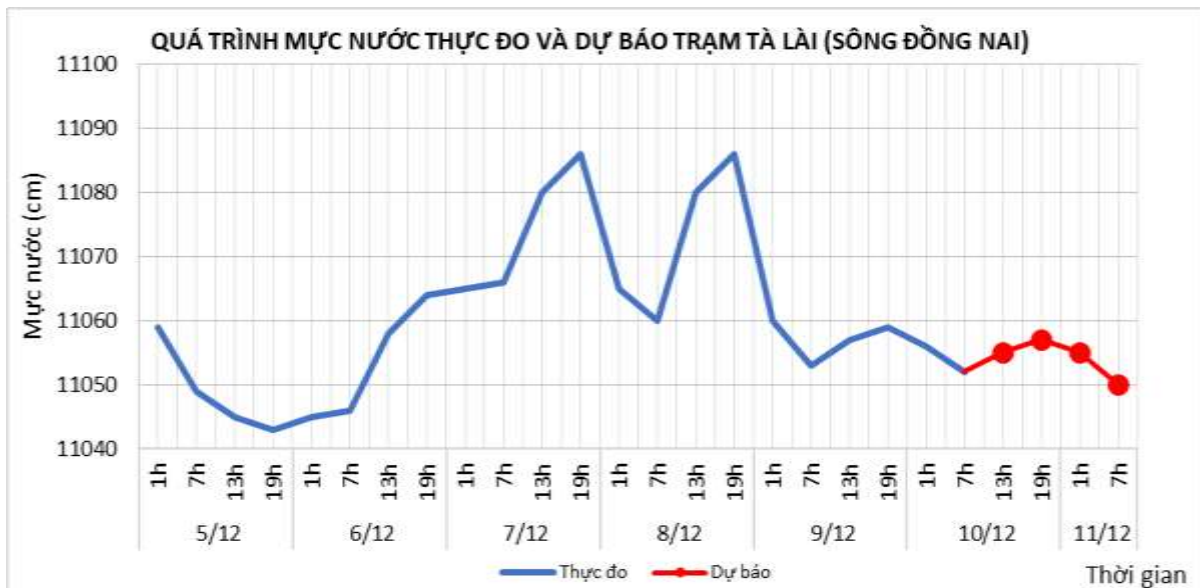
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



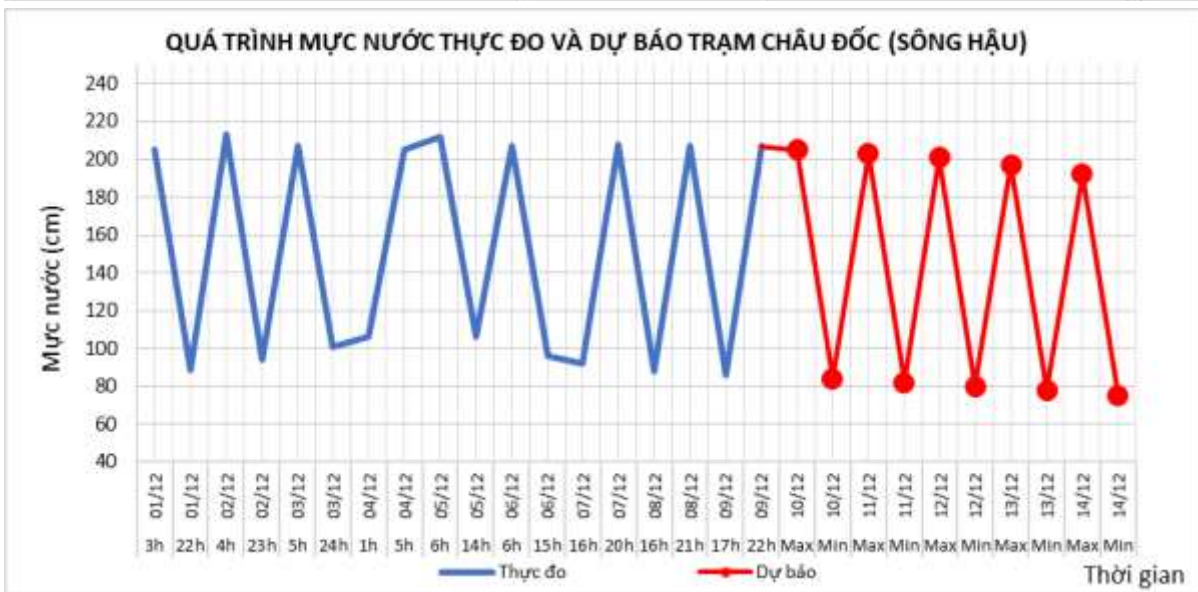
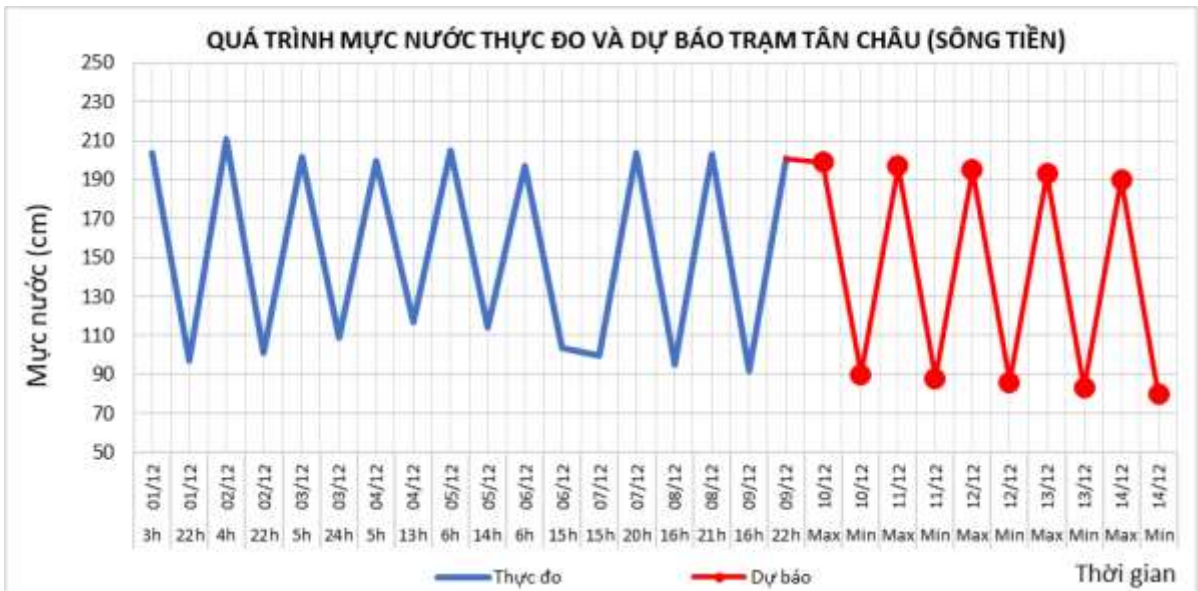
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 09/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,01m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 14/12 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,90m; tại Châu Đốc ở mức 1,92m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/12	19h-09/12	1h-10/12	7h-10/12	13h-10/12		19h-10/12		1h-11/12		7h-11/12		13h-11/12		19h-11/12		1h-12/12		7h-12/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1265	1536	558	260	1750	↑	1700	↓	600	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2394	2391	2406	2409	2405	↓	2400	↓	2405	↑	2410	↑								
Thao	Phú Thọ	1139	1144	1148	1141	1135	↓	1140	↑	1145	↑	1145	→								
Lô	Tuyên Quang	1280	1315	1298	1373	1341	↓	1310	↓	1348	↑	1385	↑								
Lô	Vụ Quang	503	500	510	508	506	↓	505	↓	505	→	505	→								
Hồng	Hà Nội	142	102	50	106	145	↑	105	↓	55	↓	105	↑	150	↑	115	↓	60	↓	110	↑
Cả	Nam Đàn	82	28	62	147	90	↓	25	↓	65	↑	150	↑	90	↓	20	↓				
Kôn	Thanh Hòa	700	680	643	623	610	↓	600	↓	590	↓	580	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51571	51547	51573	51543	51565	↑	51550	↓	51575	↑	51535	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41993	41997	42000	42002	42004	↑	42005	↑	42003	↓	42000	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11057	11059	11056	11052	11055	↑	11057	↑	11055	↓	11050	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	113	↓	32	↓	130	↑	15	↓
Thương	Phù Lạng Thương	114	↑	6	↑	130	↑	10	↑
Lục Nam	Lục Nam	109	↑	-7	↓	125	↑	-20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	129	↓	0	↓	115	↓	-5	↓
Hoàng Long	Bến Đê	78	↓	1	↓	90	↑	0	↓
Mã	Giàng (**)	178	↑	-85	↓	180	↑	-95	↓
La	Linh Cảm	154	↑	-69	↓	160	↑	-75	↓
Gianh	Mai Hóa	101	↑	-53	↓	95	↓	-62	↓
Hương	Kim Long	67	↓	52	↓	62	↓	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	124	↓	69	↓	100	↓	30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	270	↓	215	↓	210	↓	150	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	92	↓	-28	↓	80	↓	-30	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12												
Sông Tiền	Tân Châu	201	↓	199	↓	197	↓	195	↓	193	↓	190	↓	92	↓	90	↓	88	↓	86	↓	83	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	207	⇒	205	↓	203	↓	201	↓	197	↓	192	↓	86	↓	84	↓	82	↓	80	↓	78	↓	75	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng